

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/ HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2023

V/v không công nhận là vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Kim Phượng.

2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 349/2023/ TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, về việc “ Không công nhận là vợ chồng ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 120A, khóm 1, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Trần Đại H, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 161/12, khóm 4, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết chị và anh Trần Đại H tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh H cờ bạc, ăn chơi không lo cho vợ con, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, đầu năm 2023 anh chị sống ly thân đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Gia L, sinh ngày 30/6/2005 và Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/12/2006. Cháu L đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Trần Đại H trình bày:* Thống nhất theo lời trình bày của chị D. Qua quen biết anh và chị D tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị D

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn Gia L, sinh ngày 30/6/2005 và Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/12/2006. Cháu L đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết, khi ly hôn anh đồng ý giao cháu H cho chị D nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

- *Ý kiến của cháu Trần Nguyễn Gia H:* Cháu là con chung của ông Trần Đại H và bà Nguyễn Thị Thùy D. Khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ là Nguyễn Thị Thùy D.

- *Ý kiến của nguyên đơn tại Tòa:* Chị D vẫn bảo lưu ý kiến yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Chị yêu cầu nuôi cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Đại H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H tiến đến hôn nhân vào năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị D và anh H đều thừa nhận sau khi cưới anh chị có những bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đồng ý thuận tình ly hôn, nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên pháp luật không công nhận anh chị là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Cháu Trần Nguyễn Gia L đã trưởng thành, các anh chị không yêu cầu giải quyết. Anh chị thỏa thuận giao cháu Trần Nguyễn Gia H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu H. Do đó giao cháu H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Đại H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày: 22/12/2006 cho chị Nguyễn Thị Thùy D tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu H.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0005175 ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

7. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- UBND thị trấn Long H, Long H, L;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án. /.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng

